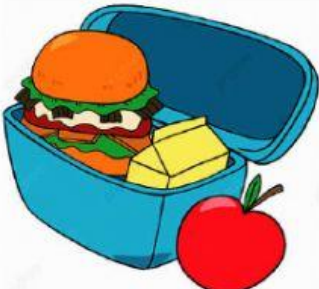


Unit 6: Lunchtime (Giờ ăn trưa)

G1-U5-LESSON 1

	LUNCHBOX	hộp cơm trưa	lân bót x
	SANDWICH	bánh mì kẹp thịt	xán quịch
	BANANA	trái chuối	bờ ná nơ

Game 1 😊 Game 2 😊 Game 3 😊

Game 4 😊 Game 5 😊 Game 6 (reorder) 😊

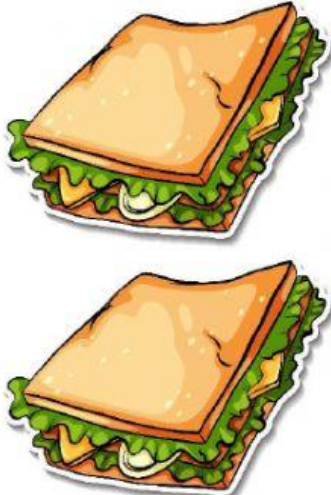
G1-U5-LESSON 1 (tiếp theo)

	DRINK	đồ uống	đrín kh
	COOKIE	bánh quy	khúc khi
	PEAR	trái lê	pe

Game 1 😊 Game 2 😊 Game 3 😊

Game 4 😊 Game 5 😊 Game 6 (reorder) 😊

G1-U6-LESSON 2

	I HAVE A PEAR: Tôi có 1 trái lê (ai hãy ở pe r)
	I HAVE AN APPLE: Tôi có 1 trái táo (ai hãy ăn áp pô)
	I HAVE TWO SANDWICHES: Tôi có 2 cái bánh mì kẹp thịt (ai hãy tu xán quýt chi z)

Game 1 😊

Game 2 😊

Game 3 😊

Game 4 😊

Game 5 😊

Game 6 😊

G1-U6-LESSON 3

	INK	mực viết	in
	JELLY	rau câu	chéo li
	KITE	CON DIỀU	khai
	LION	con sư tử	lái ơn
	MOM	mẹ	mâm

	YAK	CON BÒ TÂY TẶNG	dát
	ILL	bệnh	Iu

Game 1 😊

Game 2 😊

Game 3 😊

Game 4 😊

Game 5 😊

Game 6 (reorder) 😊

G1-U6-LESSON 4

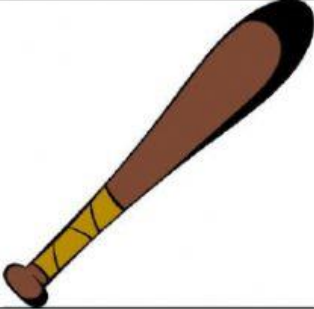
	SIX	số 6	xít
	SEVEN	số 7	xé vờn

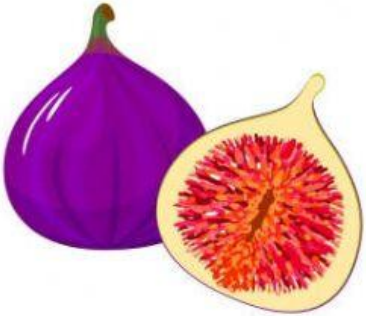
	EIGHT	số 8	ây
	NINE	số 9	nai
	TEN	số 10	then

Game 1 😊 Game 2 😊 Game 3 😊

Game 4 😊 Game 5 😊 Game 6 (reorder) 😊

G1-U6-LESSON 5

	BAT	cây gậy	bat
	TUB	bồn tắm	thấp
	DUCK	con vịt	đất
	BIRD	con chim	bơ r

	FIG	trái sung	phích
	LEAF	chiếc lá	líp ph
	GOAT	con dê	gâu t
	DOG	con chó	Đót
	KITE	con diều	khai

	YAK	con bò Tây Tạng	dát
	LION	con sư tử	lái ơn
	ILL	bệnh	Iu
	MOM	mẹ	mâm

Game 1 😊 Game 2 😊 Game 3 😊

Game 4 😊 Game 5 😊 Game 6 (reorder) 😊